

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HSPT  
Ngày 25 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hà

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Vũ Duy Luân
2. Bà Lương Hải Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Vũ Ngọc H và Nguyễn Văn U đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

*Bị cáo có kháng cáo:*

1. Vũ Ngọc H, sinh năm 1983; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn 10, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Ngọc H và bà Lê Thị B; vợ là Trần Thị T (đã ly hôn) và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 59/2015/HSST ngày 18/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về

tội “Đánh bạc”. Bị cáo còn hình phạt bổ sung 2.500.000 đồng chưa thi hành xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn U, sinh năm 1989; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị L; có vợ là Trần Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 70/2012/HSST ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng 04 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong ngày 23/9/2013; bị tạm giữ từ ngày 26/3/2020 đến ngày 03/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Trần Việt Đ, Bùi Xuân T, Đỗ Văn T1, Bùi Văn T2, Trịnh Văn T3, Trịnh Văn V, Bùi Văn B và Đỗ Xuân K không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/3/2020, Vũ Ngọc H đi sang nhà Đỗ Xuân K chơi thì gặp Bùi Văn B, Bùi Xuân T, Bùi Văn T2, Đỗ Xuân K và anh Đặng Xuân T4, sinh năm 1983, trú tại thôn 10, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình đang ngồi nói chuyện. Khoảng 20 phút sau, các bị cáo H, B, T, T2 rủ nhau lên tầng 02 nhà bị cáo K chơi xóc đĩa ăn tiền, bị cáo K đồng ý. Khi lên đến nơi, các bị cáo thấy đã có sẵn bát sù, đĩa sù và quân vị. Sau khi thống nhất luật chơi, bị cáo H là người cầm cái. Tiếp đến có Trịnh Văn T3, Trịnh Văn V, Trần Việt Đ, Nguyễn Văn U đến nhà bị cáo K chơi và cùng tham gia đánh xóc đĩa. Chơi được khoảng 20 phút thì bị cáo H đi về trước, bị cáo Đ là người cầm cái. Sau đó có Đỗ Văn T1 đến cùng chơi. Trong lúc các đối tượng đánh bạc, bị cáo Đỗ Xuân K và anh Đặng Xuân T4 ngồi uống nước ở phòng khách tầng 01, không tham gia chơi, không thu tiền hồ, không canh coi cảnh giới. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Bùi Văn B,

Bùi Xuân T, Bùi Văn T2, Trịnh Văn T3, Trịnh Văn V, Trần Việt Đ, Nguyễn Văn U, Đỗ Văn T1 đang đánh bạc thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại khu vực đánh bạc số tiền 24.500.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ bộ bài tứ lơ, 01 tấm vải. Thu giữ trên người các bị cáo số tiền 6.500.000 đồng xác định sẽ sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 31.000.000 đồng, cụ thể như sau: Bị cáo Vũ Ngọc H sử dụng 700.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn U sử dụng 4.500.000 đồng; bị cáo Trần Việt Đ sử dụng 7.350.000 đồng; bị cáo Bùi Xuân T sử dụng 9.000.000 đồng; bị cáo Đỗ Văn T1 sử dụng 7.000.000 đồng; bị cáo Trịnh Văn T3 sử dụng 2.000.000 đồng; bị cáo Bùi Văn T2 sử dụng 1.000.000 đồng; bị cáo Trịnh Văn V sử dụng 800.000 đồng; bị cáo Bùi Văn B sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc.

Bản án sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Việt Đ, Vũ Ngọc H, Bùi Xuân T, Đỗ Văn T1, Bùi Văn T2, Trịnh Văn T3, Nguyễn Văn U, Trịnh Văn V, Bùi Văn B và Đỗ Xuân K phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/3/2020 đến ngày 03/4/2020.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo khác, cụ thể: Xử phạt bị cáo Trần Việt Đ 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo Bùi Xuân T 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

bị cáo Đỗ Văn T1 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo Trịnh Văn T3 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo Bùi Văn T2, Trịnh Văn V, Đỗ Xuân K 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 50.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2020, bị cáo Vũ Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Văn U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Vũ Ngọc H và Nguyễn Văn U khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, phải nuôi bố mẹ già và con nhỏ vì đã ly hôn vợ.

Bị cáo U thay đổi nội dung kháng cáo, không xin giảm hình phạt mà chỉ xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, phải nuôi bố mẹ già, con nhỏ. Bị cáo cũng xuất trình kèm theo Đơn kháng cáo các tài liệu, chứng cứ chứng minh bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí và tiền phạt theo bản án sơ thẩm đã quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc H, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo và áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo trình bày tranh luận và nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo đã đúng người, đúng tội nên chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn

cảnh gia đình của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, cho bị cáo U được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Vũ Ngọc H và Nguyễn Văn U thấy:

[2.1] Trong vụ án này, các bị cáo sử dụng tổng số tiền 31.000.000 đồng để đánh bạc, trong đó bị cáo H giữ vai trò là người cầm cái cho các bị cáo khác đánh bạc. Trước khi phạm tội, bị cáo đã có 01 tiền án do chưa chấp hành xong bản án cũng về tội phạm đánh bạc, nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tự rèn luyện không tốt. Bị cáo cũng không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo H.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Văn U không có tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo đã từng một lần bị đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng thời gian phạm tội đã lâu (từ năm 2012). Tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới thể hiện việc bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và bị cáo đã tự nguyện thi hành quyết định của bản án sơ thẩm về tiền phạt bổ sung và án phí. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình về mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Ngọc H.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn U, sửa bản án sơ thẩm số 53/2020/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Nguyễn Văn U hưởng án treo.

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc H và bị cáo Nguyễn Văn U phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/11/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn U cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn U phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 25/11/2020.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h. Vũ Thư;
- UBND xã V, h. V;
- UBND xã T, h. V;
- Các bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Hà**





